

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST

Ngày 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 2000 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/02/2019; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Thúc Đ, Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng Luật Giải Phóng - Chi nhánh Bình Dương thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Thành T.

2. Nguyễn Minh P, sinh năm 2000 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1969; có 05 anh

chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1997; thường trú: Thôn 9A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Ô 28, lô DC 10, đường D16, khu dân cư V, khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: 53/3/13 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô Honda Sonic, biển số 73D1 - 999.99 chở Nguyễn Minh P từ vòng xoay An Phú, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương về nhà trọ ở thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trước Công ty Pungkook Sài Gòn III, đường L khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, P nhìn thấy chị Vũ Thị T1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 47D1-472.09 có một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu trắng xanh ốp lưng bỏ trong túi quần phía trước bên trái lộ ra bên ngoài. P rủ T giật điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị T1, P dùng tay phải giật điện thoại và tăng ga bỏ chạy thoát.

Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến trước số nhà 7/8A ĐT 743A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Phạm Thị H đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 61D1-981.66 cùng chiều phía trước để 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ốp lưng màu hồng trong túi quần phía trước bên trái lộ ra bên ngoài. T áp sát bên trái xe mô tô của chị H, P ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại và tăng ga bỏ chạy.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T chạy xe về phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra phát hiện đưa về công an phường làm việc. Tại đây cả T và P đầu thú, khai nhận hành vi của mình và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng, sim số 0989.744.124; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa, sim số 0965.509.778 và 0368.288.929; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ đen có số khung

MHIKB1117LK261063, số máy KB11E126068A và biển số xe 73D1-999.99.

Kết luận định giá số 220/BB ĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thành T không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản số 220/BB ĐG ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe số 73D1-999.99.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng, sim số 0989.744.124 của chị Phạm Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa, sim số 0965.509.778 và 0368.288.929 của chị Vũ Thị T1, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại T1 và H, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ đen có số khung MHIKB1117LK261063, số máy KB11E126068A các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Văn H, anh H cho T mượn sử dụng và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho anh H nên không đặt ra xem xét.

- Các bị cáo T, P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Luật sư Phan Thúc Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Gia đình bị cáo T rất khó khăn, bị cáo có học vấn thấp nên chưa nhận thức được hành vi của mình thực hiện là sai trái. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại T1 2.000.000 đồng và được bị hại T1 làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có con nhỏ, là lao động chính, cha mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, phạt bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ đen có số khung MHIKB1117LK261063, số máy KB11E126068A, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và cũng không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không đồng ý với quan điểm của người bào chữa về việc cho bị cáo T được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bởi ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa trình bày thì bị cáo có nhân thân xấu và còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, không chấp nhận cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận về về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Khoảng 18 giờ ngày 27/10/2020 trước Công ty Pungkook Sài Gòn III, đường L khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô Honda Sonic, biển số 73D1 - 999.99 chở bị cáo Nguyễn Minh P áp sát bên trái xe mô tô của chị Vũ Thị T1, bị cáo P dùng tay phải giật điện thoại Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa, sim số 0965.509.778 và 0368.288.929 của chị T1 và tăng ga chạy thoát.

Sau đó, trước số nhà 7/8A ĐT 743A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T tiếp tục dùng xe mô tô Honda Sonic áp sát bên trái xe mô tô của chị Phạm Thị H và P ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng, sim số 0989.744.124 của chị H và tăng ga tẩu thoát. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng tuần tra Công an phường An Bình phát hiện, T và P đầu thú, khai nhận hành vi của mình và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Như vậy, hành vi sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường áp sát cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa, sim số 0965.509.778 và 0368.288.929; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng, sim số 0989.744.124 của các bị hại mà các bị cáo T, P đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét, ngày 27/10/2020, các bị cáo T, P cướp giật tài sản của chị Vũ Thị T1, rồi sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H. Mỗi lần phạm tội này đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, trong các lần phạm tội đó chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, ngoài việc bị

áp dụng khung hình phạt tương ứng, các bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T tác động gia đình bồi thường cho bị hại T1 2.000.000 đồng và được bị hại T1 làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo đã từng bị xử phạt cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Bị cáo P có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người rủ rê khởi xướng bị cáo T phạm tội, bị cáo T là người điều khiển xe chở P để P giật điện thoại, các bị cáo cùng tham gia với vai trò thực hành. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo T do có nhân thân xấu nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo T, P hiện không có nghề nghiệp, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 biển số xe số 73D1-999.99 các bị cáo sử dụng, liên quan đến việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh, ốp lưng màu hồng, sim số 0989.744.124 của chị Phạm Thị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 màu trắng xanh, ốp lưng bằng nhựa, sim số 0965.509.778 và 0368.288.929 của chị Vũ Thị T1, hiện đã thu hồi trả lại cho các

bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ đen có số khung MHIKB1117LK261063, số máy KB11E126068A các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Văn H, anh H cho T mượn sử dụng và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho anh H là phù hợp.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo T tác động gia đình bồi thường cho bị hại T1. Hiện gia đình bị cáo T không có yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. T hợp các bên không thỏa thuận được với nhau và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[10] Đối với lời bào chữa của luật sư cho bị cáo T đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo T là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt người bào chữa cho bị cáo T đề nghị là không phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo T, P cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo T, P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh P phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô biển số 73D1-999.99.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND TP. Dĩ An (01);
- Công an TP. Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS TP. Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi các bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Hoàng**